TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày 22 – 01 - 2024
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 771/2023/TLST–DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lữ Hoàng K , sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hòa, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Ông Trương V , sinh năm 1957.

2. Bà Trương Thị Bé S , sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Tân Bình, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (ông C và bà S có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Diệp Thanh N , sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hòa, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2023 trong qúa trình giải quyết nguyên đơn ông Lữ Hoàng K trình bày: Vào ngày 10/11/1993 ông Trương Văn C và bà Trương Bé S có vay ông 30 chỉ vàng 24k, lãi suất 05 phân/tháng. Đến ngày 09/8/1998, ông với ông C và bà S lập văn bản thoả thuận xác nhận số vàng vay và lời tổng cộng 60 chỉ vàng 24k. Trong quá trình vay vàng ông C và bà S có trả cho ông được 28 chỉ, còn lại 32 chỉ ông C và bà S hẹn đến ngày 29/12/1999 trả

cho ông. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông C và bà S không trả cho ông số vàng còn thiếu, ông có liên hệ nhiều lần nhưng ông C và bà S không trả số vàng thiếu cho ông.

Nay, ông Khởi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Văn C và bà Trương Thị Bé S phải có nghĩa vụ trả cho ông 32 chỉ vàng 24k.

Trong quá trình giải quyết bị đơn bà Trương Thị Bé S trình bày: Vào khoảng năm 1993 vợ chồng bà có vay của bà Diệp Thanh N 30 chỉ vàng 24k, lãi 05 phân/01 lương/tháng. Đến khoảng năm 1995 bà Diệp Thanh N vợ ông Kh gặp bà nói vợ chồng bà trả cho bà N 30 chỉ vàng 24k. Khi đó bà Trương Thị A giao hụi cho bà và bà trả cho bà N được 28 chỉ vàng 24k, sau đó 10 ngày bà trả tiếp cho bà N 02 chỉ vàng 24k, nhưng trả cho bà nội của bà N (Trương Thị A hiện đã chết). Khi trả vàng vay cho bà N , vợ chồng bà quy ra tiền trả. Còn khoản vàng lãi 05 chỉ vàng 24k bà N nói khi nào vợ chồng bà có vàng thì trả, đến khoảng năm 1998 ông C sang phần đất vuông, khi đó ông C cho ông Diệp Văn H (hiện đã chết) mượn ông 05 chỉ vàng 24k, sau đó ông C có hỏi ông H số vàng mượn ông C thì ông H nói bà N đã lấy 05 chỉ vàng ông C cho ông H mượn. Bà và ông C xác định đã trả đủ số vàng vay cho bà N vào thời điểm khoảng năm 1998 nên bà và ông C không còn thiếu vàng vay của ông K và bà N .

Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Trương Văn C trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà S . Ngoài ra, ông C xác định chữ ký trong Tờ giao ước ngày 09/8/1998 âl đúng là chữ ký của ông, nhưng nội dung trong Tờ giao ước việc ông thiếu 60 chỉ vàng là không đúng vì tại thời điểm đó ông đang uống rượu, bà N đưa cho ông Tờ giao ước yêu cầu ông ký, khi ký vào Tờ giao ước ông không có xem nội dung trong đó viết gì và bà N chỉ yêu cầu ông ký tên.

Trong quá trình giải quyết người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thanh N trình bày: Vào ngày 10/11/1993 ông C và bà S có vay vợ chồng bà 30 chỉ vàng 24k, lãi suất 05 phân/tháng. Trong quá trình vay vàng ông C và bà S có trả cho vợ chồng bà khoản lãi 28 chỉ vàng 24k. Đến ngày 09/8/1998, ông K với ông C và bà S lập văn bản giao ước tại nhà ông C về số vàng còn thiếu vợ chồng bà. Sau khi lập tờ giao ước đến nay ông C và bà S không trả cho vợ chồng bà số vàng còn thiếu. Nay, bà N yêu cầu ông C và bà S phải có nghĩa vụ trả lại cho bà và ông K 32 chỉ vàng 24k theo tờ giao ước ông C với ông K thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 18/01/2024 bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Lữ Hoàng K khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn c và bà Trương Thị Bé S trả vàng vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét ông K yêu cầu ông C và bà S trả số 32 chỉ vàng 24k. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Tờ giao ước v/v nợ vàng ngày 09/8/1998 âl do ông K cung cấp thể hiện nội dung *"...Tôi Lữ Hoàng K có cho vợ chồng chú Trương Văn C hỏi một số vàng như sau. Vào ngày 10/11/1993 âl tôi có đưa cho vợ chồng chú C 03 cây vàng 24k , lãi là 5 phân/1cây/tháng. Đến ngày 09/8/1998 âl tôi đến gặp vợ chồng chú C , giữa tình nghĩa chú cháu tôi tính với chú C tổng cộng cả vốn lẫn lời là 6 cây vàng 24k (sáu cây) và vừa trước sau chú C có trả tôi là 2 cây 8 chỉ, còn lại 3 cây 2 chỉ chú C hẹn từ ngày 10/9/98 – ngày 29/12/99 âl chú C sẽ trả đủ nếu không đúng như hẹn thì phần 2 cây 8 chỉ tôi coi như chú C trả lời, còn lại 3 cây 2 chỉ tôi vẫn tính lời... tôi đồng ý ký tên C ".* Tờ giao ước trên được ông C thừa nhận chữ ký của ông C . Từ nội dung trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K buộc ông C và bà S trả số vàng vay còn thiếu. Tuy nhiên, theo bà N trình bày và tại phiên tòa ông K xác định, ông C và bà S vay của vợ chồng ông bà 30 chỉ vàng 24k vào ngày 10/11/1993 đến ngày 09/8/1998 ông C và bà S có trả cho vợ chồng ông bà khoản lãi vay 28 chỉ vàng 24k và từ đó đến nay không trả cho vợ chồng bà. Do đó, theo điểm 1b Điều 1 Quyết định số: 57/QĐ-NH1 ngày 31/3/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về lãi suất huy động vốn và cho vay đảm bảo giá trị theo giá vàng: "*Lãi suất cho vay tối đa: 7%/năm".* Viện dẫn quy định trên, cũng như tại phiên tòa ông K chỉ yêu cầu tính lãi suất từ khi vay đến năm 1998 nên cần điều chỉnh lãi suất vay vàng từ năm 1993 đến năm 1998 như sau: 7%/năm x 30 chỉ x 05 năm = 10 chỉ 05 phân. Trong quá trình vay ông C và bà S đã trả lãi cho ông K, bà N 28 chỉ vàng 24k vượt quá quy định 17 chỉ 05 phần vàng 24k. Đối trừ số vàng ông C và bà S vay của ông K, bà N30 chỉ vàng 24k nên ông C và bà S còn thiếu 12 chỉ 05 phân vàng 24k.

Từ các căn cứ trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lữ Hoàng K buộc ông Trường Văn C và bà Trượng Thị Bé S trả cho ông Lữ Hoàng K và bà Diệp Thanh N 12 chỉ 05 phần vàng 24k.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định *"Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận".* Do đó, buộc ông K và bà N phải chịu án phí số tiền 6.152.300 đồng. (19 chỉ 05 phân vàng 24k x 6.310.000 đồng/chỉ = 123.045.000 đồng x 5%). Ông C và bà S người cao tuổi có đơn xin miên án phí, xét miễn án phí cho ông C và bà S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 1, Điều 14, Điều 17 của Pháp lệnh về Hợp đồng Dân sự năm 1991; điểm 1b Điều 1 Quyết định số: 57/QĐ-NH1 ngày 31 tháng 3 năm 1992 của

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về lãi suất huy động vốn và cho vay đảm bảo giá trị theo giá vàng.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lữ Hoàng K .

1. Buộc ông Trường Văn C và bà Trương Thị Bé S trả cho ông Lữu Hoàng K và bà Diệp Thanh N 12 (mười hai) chỉ 05 (năm) phân vàng 24k.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lữ Hoàng K và Diệp Thị N về buộc ông Trường Văn C và bà Trương Thị Bé S trả cho ông Lữ Hoàng K và bà Diệp Thanh N 19 (mười chín) chỉ 05 (năm) phân vàng 24k.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Lữ Hoàng K và bà Diệp Thanh N phải chịu 6.152.300 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp 4.712.000 đồng theo biên lai số 0000256 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông Lữ Hoàng K và bà Diệp Thanh N phải nộp 1.440.300 (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn ba trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Miễn án phí cho ông Trương Văn C và bà Trương Thị Bé S .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam